

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU TRIẾT LÝ CỦA NGHỀ THƯ VIỆN - THÔNG TIN¹

Lê Văn Viết*

Tóm tắt: *Thông qua việc tìm hiểu khái niệm triết lý, triết lý của một nghề, bài viết bàn luận về việc xác định một triết lý cho nghề thư viện – thông tin trên thế giới cũng như ở Việt Nam.*

TRIẾT LÝ

Những năm gần đây, ở nước ta, có một số lĩnh vực hoạt động, đặc biệt là ngành giáo dục và đào tạo đã có những bước đi nhằm xác định: triết lý giáo dục của nước ta trong giai đoạn hiện nay là gì? Trước khi làm sáng tỏ triết lý giáo dục, triết lý thư viện, ta sẽ tìm hiểu triết lý là gì? Triết lý có khác triết học?

Triết lý

Cho đến nay chưa có định nghĩa thống nhất về triết lý. Trong Từ điển Từ và ngữ Việt Nam của GS Nguyễn Lâm, triết lý có một số nghĩa: lý luận về triết học; bàn cãi suông²[8, tr. 1899]. Còn trong Từ điển tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên định nghĩa về "triết lý" như sau:

- Lý luận triết học. Ví dụ: triết lý phương Đông; triết lý của Phật giáo
- Quan niệm chung của con người về những vấn đề nhân sinh và xã hội. Ví dụ: triết lý sống
- Thuyết lý về những vấn đề nhân sinh và xã hội (hàm ý chê). Ví dụ: tính thích triết Lý; hay triết lý cao xa. Đồng nghĩa: thuyết giáo, thuyết lý [13, tr. 1327].

Như vậy cả hai nguồn tham khảo rất có uy tín này đều khẳng định: triết lý, trước hết, là lý luận triết học hay nói gọn hơn là triết học. Thứ nữa mới là “quan điểm chung”, “thuyết lý” về những vấn đề nhân sinh và xã hội.

Trong tiếng Anh, chỉ có thuật ngữ “philosophy” trong Từ điển Anh – Việt của Viện Ngôn ngữ học có 2 nghĩa chính: Triết học và triết lý [14, tr. 1295]. Thuật ngữ tiếng Nga “Философия” cũng có 2 nghĩa: triết học; triết lý [21, tr. 1026].

Trên internet cũng cung cấp cho chúng ta một bản dịch từ năm 1969 tác phẩm của Karl Jaspers, nhà tâm lý học và triết học nổi tiếng người Đức) với nhan đề “Triết lý là gì?”, đúng vấn đề chúng ta đang cần. Nhưng rất tiếc, trong tác phẩm này, Karl Jaspers không đưa ra định nghĩa của mình về triết lý vì có lẽ ông hiểu rằng: danh từ triết lý bao hàm một lĩnh vực khá rộng rãi nên mới thấy nhiều nhận định mâu thuẫn nhau... những gì tìm tòi và

¹ Tác giả thấy gọi hoạt động thư viện – thông tin đúng hơn là gọi thông tin – thư viện. Lý do được trình bày trong Lê Văn Viết. Lại làm bàn về một số thuật ngữ ngành thư viện – thông tin//Lê Văn Viết. Thư viện học: những bài viết chọn lọc. – H.: Văn hóa thông tin, 2006. – Tr. 159 – 171.

* Tiến sĩ, Thư viện Quốc gia Việt Nam

² Nguyễn Lâm

chính phục được ở địa hạt triết lý đều không có tính cách đích xác như khoa học và được mọi người biểu đồng tình. Chính vì thế, tồn tại nhiều “cố gắng định nghĩa triết lý nhưng không một định nghĩa nào thành công”. Và khi bàn về triết lý cuộc sống ông đưa ra kết luận: Tóm lại, không có một triết lý chung cho tất cả mọi người, “chỉ nhờ kinh nghiệm bản thân, mỗi con người mới nhận thức được đâu là bản chất triết lý ở đời [7]. Quan điểm này cũng được người khác khái quát thành: Thực ra ai, tổ chức nào cũng có triết lý sống của riêng họ [11].

Tra trên Google ta gặp ngay một định nghĩa về triết lý nhưng không chỉ nguồn, sau này tìm hiểu sâu hơn mới biết đó là định nghĩa của vi.wikibooks triết lý (cuộc đời): là những điều được rút tĩa bởi trải nghiệm, như một quan niệm nền tảng, cốt lõi trên cơ sở nhìn nhận điều gì là (nguồn cội tâm thế / giá trị tinh thần / sức mạnh ứng xử) được phát biểu ngắn gọn, súc tích - Như một tín điều, làm kim chỉ nam cho cách xử thế, hành động hay lối sống của một Cá nhân hay một Cộng đồng [11].

Như vậy, với quan niệm cuối cùng này ta có thể nêu ra một số đặc điểm của triết lý: là sự đúc kết một cách ngắn gọn, súc tích về nguồn gốc, bản chất, sứ mạng ...của sự vật, hiện tượng nào đó.

Triết học

Thế triết học là gì?

Theo quan điểm mácxít, triết học là một trong những hình thái ý thức xã hội; là học thuyết về những nguyên tắc chung nhất của tồn tại, của nhận thức và của thái độ con người đối với thế giới; là khoa học về những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.

Đặc điểm nổi bật của triết học là cách nhìn chung về thế giới, là sự nghiên cứu thế giới xét như một chỉnh thể, cho nên tri thức triết học trước hết là những tri thức phổ quát. Từ cách xem xét đó, triết học có vai trò giải thích bản chất, nguyên nhân và những quy luật phát triển của thế giới; vừa có vai trò vạch ra con đường, những phương tiện để nhận thức và cải tạo thế giới [3, tr.3].

Từ những quan điểm trên ta thấy triết lý khác với triết học. Triết lý là những điều được rút ra từ trải nghiệm, như một quan niệm nền tảng, cốt lõi trên cơ sở nhìn nhận điều gì là quan trọng. Triết lý thường được phát biểu ngắn gọn, súc tích. Mặc dù triết lý là của riêng của mỗi người, cơ quan, tổ chức nhưng nếu nó có tính chất triết học, nghĩa là bao quát, chung cho nhiều người, nhiều tổ chức thì triết lý đó trở thành câu kinh điển.

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGHỀ

Vậy triết lý của một ngành hoạt động xã hội mà cụ thể là ngành giáo dục – đào tạo là gì?. Qua tìm hiểu, chúng tôi thấy có 2 khuynh hướng xác định triết lý giáo dục.

- Triết lý giáo dục có nội dung rộng.

GS. VS. Phạm Minh Hạc, một người nghiên cứu khá chuyên sâu về triết lý giáo dục Việt Nam cho rằng đường lối, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo nêu ra trong các

văn kiện của Đảng và Nhà nước từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI đến nay nói lên triết lý giáo dục Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Triết lý này thể hiện trong 7 điểm sau: đường lối chung; sứ mệnh chung của giáo dục và đào tạo; mục tiêu tổng quát; đầu tư cho giáo dục và đào tạo; phát huy ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường đối với giáo dục và đào tạo; học suốt đời; phương châm phát triển giáo dục [5].

Như vậy, triết lý giáo dục, theo GS. Phạm Minh Hạc bao gồm cả tư tưởng, quan điểm, lẫn đường lối phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước.

PGS, TS Trần Quang Nhiếp cho rằng bàn về triết lý giáo dục là bàn về vấn đề lý luận và thực tiễn rộng lớn của khoa học giáo dục nói chung. Theo ông, có thể hiểu triết lý giáo dục là những lý lẽ, những quan điểm về mục tiêu, phương thức, nội dung, phương pháp hoạt động giáo dục trong xã hội...[15]. Theo ông Nguyễn Chương Nhiếp, ĐHSP TP.HCM: Triết lý giáo dục là hệ thống những quan điểm chung nhất về bản chất và quy luật của giáo dục. Nó phải trả lời được các câu hỏi: bản chất của giáo dục là gì, Giáo dục có đặc điểm cơ bản nào, mục đích, sứ mệnh của Giáo dục là gì, nhằm đào tạo ra con người như thế nào, động lực của giáo dục là gì, giáo dục chịu sự chi phối của các yếu tố nào, giáo dục giáo dục chịu được tác động của những quy luật nào [4].

- Triết lý giáo dục có nội dung hẹp.

Ông Hồ Văn Liên, giảng viên môn lịch sử giáo dục Việt Nam và thế giới, Đại học Sư phạm Tp.Hồ Chí Minh cho rằng không có triết lý giáo dục chung cho mọi thời đại, mọi quốc gia. Theo ông, triết lý giáo dục giáo dục Việt Nam hiện nay là: mục đích cải tạo con người Việt Nam khoẻ về thể chất, sáng về trí tuệ, độc lập về tư duy, giàu lòng nhân ái, đẹp về ước mơ, mạnh về ý chí, nghị lực, năng động, sáng tạo [4].

Giáo sư Chu Hảo điềm lại quan điềm về giáo dục của Plato, J.J Rousseau, John Dewey đã đi đến kết luận: Bởi vậy triết lý giáo dục nào cũng phải chứa đựng những điều cốt lõi sau đây: *mục tiêu tối hậu của giáo dục là gì? Và để đạt mục tiêu ấy cần phải hành động theo phương châm nào? Và bằng phương pháp nào?*[6].

Gần đây nhất, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, trong khi phát biểu bổ sung sau phần giải trình của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo tại phiên chất vấn của đại biểu quốc hội chiều 16/11/2016 đã cho rằng: *“Triết lý giáo dục của Việt Nam trước hết là triết lý xây dựng đất nước dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đó là xây dựng con người Việt Nam toàn diện, đức trí, thể mỹ, có tinh thần dân tộc, có lòng yêu nước và có trách nhiệm quốc tế”*[10].

Như vậy, những người theo quan niệm hẹp cho rằng triết lý giáo dục là nằm ở mục đích (mục tiêu giáo dục của một nước. Mỗi thời kỳ có mục tiêu giáo dục khác nhau và do đó triết lý giáo dục cũng khác nhau.

Về cách thể hiện của triết lý giáo dục, GS. Nguyễn Đình Chú đặt ra một câu hỏi nhưng có ý khẳng định: Có phải triết học thì đòi hỏi có hệ thống lý thuyết, hệ thống khái niệm qui mô bề thế trong khi triết lý thì chỉ là một vài câu nói nào đó sâu sắc, có tầm khái quát và có ý nghĩa triết học? Và ông cho rằng khẩu hiệu *Tiên học lễ hậu học văn là triết lý giáo dục?*[1].

Đồng quan điểm này, ông Giáp Văn Dương cho rằng triết lý giáo dục được hiểu là những khái quát ngắn gọn, thường chỉ trong một câu thôi, được sử dụng làm định hướng vận hành cho cả hệ thống giáo dục. Đồng thời tác giả Giáp Văn Dương cũng đã giải thích rất rõ sự khác nhau giữa triết lý giáo dục với triết học giáo dục, một điều ở đầu bài viết chúng tôi cũng muốn phân biệt. Như vậy, triết lý giáo dục khác với triết học giáo dục ở chỗ, triết học giáo dục là một phân ngành riêng của triết học, chọn giáo dục làm đối tượng nghiên cứu. Còn triết lý giáo dục lại là tinh thần chủ đạo, là hồn cốt thần sắc, của cả một hệ thống giáo dục và do đó của mọi hoạt động giáo dục liên quan.

Dựa vào triết lý giáo dục, cả hệ thống giáo dục, và theo đó là các hoạt động của nó, được thiết kế, vận hành và điều chỉnh tương ứng.[2].

Tóm lại, triết lý của một ngành hoạt động xã hội là những câu nói, nhận định, tư tưởng sâu sắc, có tầm khái quát và có ý nghĩa triết học nhưng cô đọng, dễ hiểu phản ánh mục đích cốt lõi hay vị trí chủ đạo... của ngành hoạt động đó trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

TRIẾT LÝ CỦA NGHỀ THƯ VIỆN - THÔNG TIN

Vấn đề xác định triết lý thư viện cũng được tiến hành ở nhiều nước. Theo Dvorkina thì trong những năm 1930 ở Hoa Kỳ đã có những nghiên cứu về triết lý thư viện mà người đi đầu trong lĩnh vực này là A. P. Danton. Tuy nhiên, theo nhận xét của M. Ia. Dvorkina thì các quan điểm triết lý của các nhà khoa học Hoa Kỳ được xây dựng trên kinh nghiệm thực tiễn chứ không phải cứ liệu khoa học nên không vượt ta khỏi những khuôn mẫu của ý thức xã hội. Họ chưa thể phân biệt một cách rõ ràng triết lý thư viện với hệ tư tưởng nghề nghiệp [21].

Những năm gần đây đã xuất hiện những cố gắng tiếp theo đi tìm triết lý nghề thư viện ở Hoa Kỳ. Theo bài viết của Ban Biên tập tạp chí *Lead Pipe* thì vào tháng Tám năm 2012 Emily Ford đã công bố bài báo “What do we do and why do we do it”, trong đó đề nghị cộng đồng thư viện cần đưa ra một triết lý chung và thống nhất về nghề thư viện (librarianship), mặc dù tác giả cũng biết rằng sẽ khó có được một triết lý thư viện thống nhất vì nghề thư viện quá rộng lớn mà chúng ta không nắm bắt được tầm mức ảnh hưởng của thư viện lên cộng đồng. Hưởng ứng đề nghị của tác giả, BBT tạp chí đã tổ chức một buổi tự trả lời của các thành viên về các câu hỏi nêu ra trong bài báo của Emily Ford. Người thì cho triết lý thư viện ở tự do thông tin, người khác lại nói đến “Các giá trị cốt lõi của nghề thư viện” được ALA thông qua vào năm 2004, là một định nghĩa hợp lý và toàn diện về các mục tiêu của nghề thư viện: Truy cập; Bảo mật / riêng tư; Dân chủ; Đa dạng; Giáo dục và Học tập suốt đời; Tự do Trí tuệ; Sự bảo tồn; Công cộng tốt; Tính chuyên nghiệp; Dịch vụ; Trách nhiệm xã hội. Và nhiều ý kiến khác nữa. Nhưng rất tiếc BBT tạp chí này không có tổng kết để đưa ra triết lý chung về nghề thư viện của Tạp chí. Có lẽ là khó nên mới có nhan đề bài báo: Editorial: Our Philosophies of Librarianship – Ban Biên tập: Những triết lý của chúng tôi về nghề thư viện [19]. Như thế, ở Hoa Kỳ cho đến nay chưa có một triết lý chung, thống nhất về nghề thư viện. Nói như vậy, không có nghĩa là ở đây

họ không có các triết lý về nghề thư viện hay từng thư viện. Tại Hoa Kỳ ít nhất cũng có một tạp chí (trực tuyến) mang tên [Library Philosophy³ and Practice \(e-journal\) của Các thư viện thuộc trường Đại học Nebraska - Lincoln...](#) Mặc dù, tôn chỉ, mục đích của Tạp chí là xuất bản các bài báo khám phá mối liên hệ giữa thực tiễn thư viện với triết học và lý thuyết đằng sau nó nhưng trong số hàng trăm bài báo được xuất bản hàng năm, rất ít bài báo có nhan đề trực tiếp “philosophy” [Xin xem 21]....

Nhiều thư viện có triết lý riêng của mình. Có thư viện dưới tiêu đề Triết lý thư viện lại công bố giờ giấc làm việc; có thư viện lại giới thiệu vốn tài liệu của mình. Có thư viện lại đưa ra hẳn một bản tuyên bố về phục vụ người dùng như sau:

Triết học thư viện

Là nhân viên của Thư viện, chúng tôi cung cấp dịch vụ chu đáo, chất lượng cho công dân của chúng tôi. Chúng tôi tin tưởng luôn coi khách hàng là thượng đế, và cách chúng tôi đối xử với mọi người quan trọng hơn bất cứ thứ gì khác.

Vì thế:

- Chúng tôi tôn trọng khách hàng của chúng tôi.
- Chúng tôi tìm kiếm đổi mới để mang lại lợi ích cho khách hàng.
- Chúng tôi đáp ứng nhu cầu của khách hàng bằng cách cung cấp thông tin và tài liệu chính xác, đầy đủ, đa dạng và cập nhật.
- Chúng tôi tin rằng khách hàng xứng đáng nhận được dịch vụ hiệu quả từ đội ngũ nhân viên có kiến thức.
- Chúng tôi lắng nghe khách hàng và trả lời những ý tưởng và mối quan tâm của họ với sự công bằng và tính linh hoạt.
- Chúng tôi nhận ra rằng nhân viên có chất lượng là chìa khóa để đạt được mục tiêu của chúng tôi. Chúng tôi tin tưởng rằng dịch vụ khách hàng bên trong (thư viện) tốt sẽ tạo ra dịch vụ khách hàng bên ngoài tuyệt vời.

Vì vậy, chúng tôi khuyến khích:

- Hợp tác và giao tiếp cởi mở giữa các nhân viên.
- Nhân sự được tuyển vào, các quan điểm khác nhau, và sự sáng tạo.
- Tự học, tự cải thiện, và sự tham gia chuyên môn. Chúng tôi khuyến khích các quan điểm khác nhau, sự sáng tạo,
- Và chấp nhận rủi ro [20].

Như vậy, ở Hoa Kỳ do chưa có một triết lý thư viện chung, thống nhất nên mỗi thư viện thường có triết lý riêng theo quan niệm của mình.

³ Philosophy có 2 nghĩa: triết học và triết lý. Ở đây, tác giả bài viết dịch là triết lý cho phù hợp với tên bài báo.

Ở nước Nga, trong những năm gần đây cũng rất quan tâm đến vấn đề triết học (chứ không phải triết lý) thư viện. Có nhiều định nghĩa khác nhau về khái niệm này, trong đó đáng chú ý nhất là của S.A. Porosin: “Triết học của hoạt động thư viện là khoa học về những vấn đề lý luận thế giới quan chung nhất của thư viện [23]. Theo M. Ia. Dvorkina, trong tài liệu đã dẫn, phân tích quan điểm của các nhà thư viện học Nga thì thấy phần lớn trong số họ coi việc tìm hiểu công dụng xã hội (sứ mạng xã hội), vai trò của thư viện như là thiết chế xã hội là vấn đề lý luận quan trọng của triết học thư viện trong giai đoạn hiện nay. Còn triết lý của hoạt động thư viện của nước Nga trước cách mạng tháng Mười năm 1917 là triết học khai sáng (giáo dục – tg). Trong thời kỳ Xô viết vấn đề triết học thư viện nằm trong môn thư viện học đại cương vì khi đã có nền triết học Mác – Lenin thì không thể nói về triết học thư viện [21].

Cũng theo M. Ia. Dvorkina, triết học mới của công tác thư viện là triết học của phổ cập thông tin tới tất cả mọi người. Chính triết học này đã được phản ánh trong hàng loạt chương trình của IFLA và cũng không trái với triết học khai sáng trước kia mà trái lại còn là sự phát triển của triết học đó trong điều kiện mới [24].

Như vậy, ở Nga các nhà thư viện học quan tâm nhiều hơn tới triết học thư viện. Tuy nhiên trong các nghiên cứu của họ đã xuất hiện tiền đề để tạo nên triết lý thư viện: quan điểm về phổ cập thông tin của M. Ia. Dvorkina.

Còn ở Việt Nam thì sao? Theo như chúng tôi nắm được hiện ở nước ta chỉ có duy nhất 1 bài viết về chủ đề này. Đó là bài: “Triết lý cho sự phát triển thư viện hiện nay” của TS. Phạm Hồng Toàn [13]. Trong bài viết này, rất tiếc, tác giả không đưa ra định nghĩa về triết học thư viện nhưng đã nêu ra được 2 triết lý thư viện của nước ta từ xa xưa tới nay.

- Triết lý thứ nhất, theo ý của tác giả, liên quan đến chế độ phong kiến ở nước ta. Thời kỳ này, các thư viện Việt Nam đã coi tàng trữ là chức năng chính. Vì vậy, mọi hoạt động của thư viện đều xoay quanh làm thế nào để thu thập được nhiều thư tịch, để bảo quản thư tịch được bền lâu. Triết lý cho sự phát triển thư viện lúc bấy giờ cũng xoay quanh vấn đề tàng trữ thư tịch, vì vậy triều đình có rất nhiều hình thức để làm tăng nhanh số lượng và tuổi thọ của kho sách vở nhưng lại ít biện pháp kích thích việc đọc.

- Triết lý thứ 2, liên quan đến thời kỳ từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay. Theo TS. Phạm Hồng Toàn thì triết lý của thư viện giai đoạn này là phấn đấu làm cho việc đọc sách trở thành thói quen không thể thiếu được của mỗi người dân. Triết lý này bắt nguồn từ vị trí quan trọng của cuộc cách mạng văn hóa và cách mạng khoa học kỹ thuật.

- Giai đoạn từ nay về sau, trong hoàn cảnh việc đọc có phần giảm sút, các văn bản quy phạm pháp về thư viện đã thông qua còn có những bất cập, các văn bản mới chưa được xây dựng tốt nên bắt buộc TS, Phạm Hồng Toàn phải đặt ra câu hỏi: Vậy trong giai đoạn trước mắt, mười mười lăm năm tới cần phải tính đến triết lý phát triển thư viện như thế nào? Nhưng tiếc rằng tác giả cũng chưa đưa ra những đề xuất của mình về triết học thư viện Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.

Ngoài chưa có triết học thư viện chung của cả nước, một số thư viện riêng lẻ cũng đã đưa ra triết lý của mình. Chẳng hạn, Thư viện Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp Hồ

Chí Minh, trong bài giới thiệu về mình đã đưa ra triết lý hoạt động như sau: Thư viện là điểm giao thoa, hội tụ những tinh hoa khoa học và công nghệ phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của nhà trường. Cùng với nhà trường, Thư viện cam kết không ngừng sáng tạo để gia tăng giá trị học thuật của mọi thành phần trong nhà trường thông qua hoạt động hỗ trợ và triển khai ứng dụng kiến thức của mình, thúc đẩy một môi trường thuận lợi cho nhu cầu học tập, giao tiếp học thuật, vận động sáng tạo, và học tập suốt đời [12].

Như vậy, cho đến nay có nhiều triết lý thư viện nhưng chưa có triết lý chung thống nhất cho mỗi nước chứ chưa nói đến cho cả thế giới.

Trên thực tế có thể có triết lý như vậy không? Tôi nghĩ là có.

Trên thế giới, từ lâu đã xuất hiện những câu nói, dòng chữ nói lên vị trí, vai trò của thư viện trong xã hội. Chẳng hạn, tại I rắc cổ đại, Thư viện của vua Assurbanipal (trị vì từ năm 668 – năm 626 TCN) ở Nineveh gồm 2 tòa nhà rộng lớn và lộng lẫy. Một trong 2 tòa nhà được gắn cho tên gọi “Ngôi nhà của những giáo huấn và khuyên nhủ” [26, tr. 10]. Đây là triết lý về chức năng khai sáng của thư viện.

Sau đó gần 10 thế kỷ, tại Trung Đông ngày nay xuất hiện một dạng thư viện được gọi là “Ngôi nhà của sự thông thái” – biểu hiện của triết lý thư viện là một tổ chức khoa học. Một trong những thư viện đầu tiên theo mô hình ngôi nhà của sự thông thái được hình thành vào thế kỉ VII. Đó là thư viện tại thành phố Damas, thành phố được coi là trung tâm khoa học của thế giới Hồi giáo thời kỳ này. Sở dĩ được gọi như vậy là do các thư viện này có số lượng tài liệu lớn, phong phú, được nhiều nhà khoa học đến làm việc hoặc sử dụng. Các bản copy trong kho sách của thư viện được chở về từ nhiều nơi trên thế giới. Một phần lớn là tài liệu về kinh Coran và kinh Coran. Trong thư viện còn có bộ sưu tập lớn các bản thảo về thuật luyện đan, y học, thiên văn học, lịch sử, triết học, văn học [26, tr.27]. .

Vào thời Phục Hưng, những người theo chủ nghĩa nhân văn rất coi trọng sách và thư viện. Nhà khoa học, nhà giáo dục, nhà nhân văn học Paolo Vergerio (1370 – 1444) của Italy đã đưa ra quan điểm: “Sách vở cần thiết cho việc lưu giữ những ký ức về quá khứ. Sách là kho tri thức tổng hợp. Chúng ta phải quan tâm tới việc thu thập chúng từ các thế hệ đi trước và chuyển giao cho các thế hệ mai sau một cách đầy đủ và nguyên vẹn” [26, tr. 37]. Triết lý này có thể là cơ sở để Hoàng đế Pháp Franxoa I vào năm 1537 đã đưa ra quy định về nộp lưu chiểu ấn phẩm cho Thư viện Hoàng gia nhằm mục đích lưu giữ lâu dài. Thực tiễn này đã được áp dụng sau đó trên khắp thế giới. Đồng thời, đây cũng có thể là cơ sở lý luận cho thực tiễn chú trọng trước hết đến bảo quản đầy đủ tài liệu trong các thư viện châu Âu những thế kỷ tiếp theo.

Cuộc Đại Cách mạng tư sản Pháp (1789 – 1799) đã tạo ra một triết lý mới cho hoạt động thư viện của nước Pháp và sau này phổ biến trên khắp thế giới. Một trong những người lãnh đạo cuộc cách mạng, sau này là Đại biểu của Quốc hội lập hiến và Hội nghị Quốc ước, Henri Grégoire (1750-1831) đã đưa ra quan điểm: phải mở cánh cửa thư viện cho tất cả những người mong muốn được tiếp cận với kho tàng sách phong phú. Ông gọi những thư viện công cộng là “những phân xưởng của tri thức nhân loại” [26, tr. 64 – 65].

Ý tưởng này đã được áp dụng ở Pháp và sau này áp dụng ra nhiều nước trên thế giới. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động thư viện của Chính phủ Pháp sau Cách mạng Tư sản đã được nghiên cứu áp dụng tại Liên Xô trước kia. Còn ý tưởng trên của Henri Grégoire được lấy làm nền tảng để sau này xây dựng khái niệm về tính công cộng (phổ cập) của thư viện, và theo tôi, của một số văn bản của UNESCO mà ở cuối bài chúng tôi sẽ trình bày kỹ hơn.

Đi theo mạch này, nghĩa là mở rộng cửa thư viện phục vụ người dân, giai đoạn sau còn có 2 quan điểm triết lý đáng chú ý. Đó là ý tưởng của Melvil Dewey (1851 – 1931), nhà thư viện học Hoa Kỳ “Các sách tốt nhất cho nhiều người nhất với chi phí ít nhất” có thể coi là triết lý của thư viện. Và câu nói của V.I.Lênin: “Niềm hãnh diện và tự hào của thư viện công cộng không phải ở chỗ nó có bao cuốn sách quý, có bao nhiêu bộ sách xuất bản hồi thế kỷ XVI hay có bao nhiêu tác phẩm viết tay từ hồi thế kỷ X mà là ở chỗ sách được chuyển đọc trong nhân dân rộng rãi đến mức nào, đã thu hút được bao nhiêu bạn đọc mới ... Làm cho các thư viện lớn phổ cập không phải đối với một nhóm nhỏ các nhà bác học, các giáo sư, các nhà chuyên môn khác nhau mà là cho quần chúng, đám đông, cho đường phố” [9, tr. 439 - 440].

Trở lại với nhận định của chúng tôi về ý tưởng của Henri Grégoire có thể đã được sử dụng vào một số văn bản của UNESCO mà cụ thể là các tuyên ngôn của UNESCO về thư viện công cộng (TVCC). Từ trước đến nay, UNESCO đã cho ra đời 3 bản tuyên ngôn về thư viện công cộng (1949; 1972; 1994). Các bản Tuyên ngôn sau thường kế thừa và phát triển bản tuyên ngôn trước. Bản thân tác giả chỉ tiếp xúc được 2 bản Tuyên ngôn năm 1972 và 1994 và đã dịch ra tiếng Việt. Trong bản Tuyên ngôn năm 1972 có đoạn viết: “Để thực hiện các nhiệm vụ mà xã hội giao phó cho TVCC thì các cánh cửa của chúng phải mở rộng cho tất cả mọi người không phân biệt dân tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, niềm tin tôn giáo, xuất thân về mặt xã hội và trình độ học vấn” [17, tr. 49].

Còn trong Tuyên ngôn TVCC năm 1994, UNESCO lại tuyên bố rằng: “Việc phục vụ trong TVCC theo nguyên tắc tiếp cận ngang bằng được dành cho tất cả mọi người không phân biệt tuổi tác, chủng tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, ngôn ngữ và địa vị xã hội” [18, tr.284].

Như vậy có thể nói rằng từ nhiều thế kỷ nay, thế giới đã đi theo triết lý mở cửa thư viện cho mọi người dân sử dụng. Mỗi người, tổ chức có cách trình bày triết lý đó khác nhau. Ngay cả UNESCO ở 2 thời kỳ khác nhau cũng có cách điều chỉnh cho phù hợp.

Từ những gì trình bày ở trên, chúng tôi cho rằng triết lý nghề thư viện - thông tin của nước ta và thế giới trong giai đoạn hiện nay nên là: ***cung cấp sự tiếp cận ngang bằng tới thông tin/tài liệu cho tất cả mọi người không phân biệt tuổi tác, chủng tộc, giới tính, chính kiến, niềm tin tôn giáo, quốc tịch, ngôn ngữ và địa vị xã hội.***

Tất nhiên, hiện nay có những nước có cuộc vận động tiếp cận tự do đến thông tin nhưng chúng tôi không muốn sử dụng thuật ngữ này vì thực tế có những thông tin không thể nào tiếp cận được hoặc nếu tiếp cận trái phép có thể bị truy cứu hình sự.

Tuy nhiên, để có thể tiếp cận ngang bằng tới thông tin, cần rất nhiều điều kiện, yếu tố, như yếu tố về pháp lý (đặc biệt về quyền tác giả); cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật, vốn

tài liệu/nguồn lực thông tin, các dịch vụ tiên tiến, hiện đại hướng tới người sử dụng; trình độ nhân lực thư viện, người dùng v.v..

Đây chỉ là ý kiến cá nhân ban đầu về một vấn đề lớn, chưa được khai phá nhiều của ngành thư viện nước ta nên chắc chắn còn nhiều điểm chưa hoàn thiện. Tác giả mong nhận được đóng góp của các đồng nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Đình Chú (2011), [Tản mạn đôi điều trên đường đi tìm triết lý cho nền giáo dục nước nhà](#), Tạp chí Khoa học giáo dục, Số 73, tr.5- 8, 31
2. Giáp Văn Dương (2016), Gọi tên triết lý giáo dục. Truy cập 15/6/2016 tại [http://bv.edu.Việt Nam/web/phong-hanhchinh/tong-quan/-asset_publisher/1k77QYwtV2PO/content/goi-ten-triet-ly-giao-duc](#)
3. Đại học Khoa học Huế. Bộ môn Triết học (1998), *Hướng dẫn ôn tập triết học Mác – Lênin*, Huế, ĐH Khoa học Huế. Truy cập ngày 15/6/2017 tại [http://www.husc.edu.Việt Nam/khoallct/downloads.php?cat_id=52&download_id=217](#)
4. Hương Giang (2017), Việt Nam vẫn đang đi tìm triết lý giáo dục? [http://vietnamnet.Việt Nam/.../giao-duc/viet-nam-van-dang-di-tim-triet-ly-giao-duc-361](#)
5. Phạm Minh Hạc (2017), Triết lý giáo dục thời kỳ đổi mới. Truy cập ngày 22/6/2017 tại [http://www.tapchiconsan.org.Việt Nam/Home/Nghiencuu-Traodoi/2012/14229/Triet-ly-giao-duc-thoi-ky-doi-moi.aspx](#)
6. Chu Hào (2017), Việt Nam đang đi theo triết lý giáo dục nào? [http://www.vusta.Việt Nam/vi/news/Trao-doi-Thao-luan/Viet-Nam-dang-di-theo-triet-ly-giao-duc-nao-26134.html](#)
7. Jaspers, Karl (1969), Triết lý là gì?, *Triết học nhập môn*. Trung tâm học liệu, tr. 30-36. Truy cập ngày 23/6/2017 tại [http:// triethoc.edu.Việt Nam/vi/chuyen-de-triet-hoc/nhap-mon-triet-hoc/triet-ly-la-gi_563.html](#)
8. Nguyễn Lâm (2000), *Từ điển từ và ngữ Việt Nam*, Tp. HCM, Nxb Tp HCM.
9. Lênin V. I. (1969), Có thể làm gì cho nền giáo dục quốc dân, *Lênin toàn tập*, H., Chính trị quốc gia, T.23, tr.439 - 440.
10. Thùy Linh (2017), Triết lý giáo dục Việt Nam qua phân tích của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam. Truy cập ngày 25/6/2017 tại [http://giaoduc.net.Việt Nam/Giao-duc-24h/Triet-ly-giao-duc-Viet-Nam-qua-phan-tich-cua-Pho-Thu-tuong-Vu-Duc-Dam-post172529.giao-duc](#)
11. [Thẻ loại:Triết lý cuộc sống – Wikibooks tiếng Việt](#). Truy cập ngày 20/6/2017 tại [https://vi.wikibooks.org/wiki/Thẻ_loại:Triết_ly_cuộc_sống](#)

12. Thư viện Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp Hồ Chí Minh. Giới thiệu. Truy cập ngày 27/6/2017 tại http://lib.hcmute.edu.Việt_Nam/ArticleId/dddcfc05-88a3-4bd0-a661-b2127418a357/dinh-huong-phat-trien-thu-vien
13. Phạm Hồng Toàn (2013), Triết lý cho sự phát triển thư viện hiện nay, *Thư viện Việt Nam*, Số 3, tr. 39-42.
14. *Từ điển Anh – Việt* (2009), Viện Ngôn ngữ học, H., Khoa học xã hội.
15. Hoàng Phê (2010), *Từ điển tiếng Việt*, tr. 1327.
16. Về triết lý giáo dục Việt Nam (2007), *Cộng sản*
17. Lê Văn Việt (1998), *Một vài nét về thư viện công cộng trên thế giới*, H., Đại học Văn hóa Hà Nội, 72 tr.
18. UNESCO. (2008), Tuyên ngôn năm 1994 của UNESCO về thư viện công cộng, *Về công tác thư viện: các văn bản pháp quy hiện hành về thư viện*, H., Vụ Thư viện, tr.283 - 287.

Tiếng Anh

19. Editorial: Our Philosophies of Librarianship. Truy cập ngày 25/6/2017 tại <http://www.inthelibrarywiththeleadpipe.org/.../editorial-our-philosophies-of-1..>
20. Library Philosophy - Alice Baker Library. Truy cập ngày 24/6/2017 tại http://www.alicebaker.lib.wi.us/?page_id=1703
21. [Library Philosophy and Practice \(e-journal\), Libraries at University of ...](#) Truy cập ngày 25/6/2017 tại digitalcommons.unl.edu/libphilprac

Tiếng Nga

22. Аликанов, К. М., Мальханова, И. А. (2007), *Từ điển Nga – Việt mới, Новый русско - вьетнамский Словарь*, H., Thế giới
23. Дворкина М. Я. Философия библиотечной деятельности (1994), *Библиотекосведение*, N.2, стр. 51 – 53.
24. Петрова С.В. На пути к переменам (1993), *Библиотекосведение*, N.5 – 6, стр. 136.
25. Порошин, С. А. Философия библиотеки: к постановке вопроса (1994), *Библиотекосведение*, N.5, стр. 124.
26. Талалакина О. И. (1982), *История библиотечного дела за рубежом*, М., Книга,